

Số: 817 /QĐ -UBND

Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 461/TTr-STP ngày 26/02/2026 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, tại các đơn vị sau đây:

- Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, phường: Tân Mai, Đông Hiếu, Quan Thành, Cửa Lò, Vinh Hưng, Vinh Phú, Tây Hiếu, Thuận Trung, Vinh Lộc, Hưng Nguyên Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường: Tân Mai, Đông Hiếu, Quan Thành, Cửa Lò, Vinh Hưng, Vinh Phú, Tây Hiếu, Thuận Trung, Vinh Lộc, Hưng Nguyên Nam; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phòng Thành Vinh;
- PCVP UBND (NC) tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, Dũg).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phòng Thành Vinh

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 12/3/2026

của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ; Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ;

Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để phát hiện những vấn đề còn bất cập, vướng mắc trong công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương nhằm kịp thời giải quyết hoặc tham mưu các cơ quan có thẩm quyền biện pháp giải quyết đối với những vấn đề còn bất cập, khó khăn.

- Kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; góp phần hạn chế các hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng các nguyên tắc, nội dung và hình thức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi

✓

phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ và Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch và Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

II. ĐƠN VỊ, NỘI DUNG, ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, THỜI HẠN VÀ NIÊN ĐỘ KIỂM TRA

1. Đơn vị được kiểm tra

- Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc.
- UBND các xã, phường: Tân Mai, Đông Hiếu, Quan Thành, Cửa Lò, Vinh Hưng, Vinh Phú, Tây Hiếu, Thuần Trung, Vinh Lộc, Hưng Nguyên Nam.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP:

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình.

- Quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt.

- Lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. 

2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP:

- Công tác chỉ đạo, điều hành.
- Việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.
- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính.
- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

3. Địa điểm, thời gian, thời hạn và niên độ kiểm tra

3.1. *Địa điểm kiểm tra:* Tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị và địa phương được kiểm tra.

3.2. *Thời gian kiểm tra:* Đoàn kiểm tra sẽ thông báo trước 15 ngày làm việc tính từ thời điểm kiểm tra.

3.3. *Thời hạn kiểm tra:* Thực hiện theo khoản 3 Điều 13, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP): Thời hạn kiểm tra quy định tại điểm c khoản 2 Điều này không quá 15 ngày; trường hợp cần thiết thì người có thẩm quyền kiểm tra có thể gia hạn thêm không quá 10 ngày. Thời hạn kiểm tra là khoảng thời gian Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với đối tượng được kiểm tra.

3.4. *Niên độ kiểm tra:* Từ 01/07/2025 đến thời gian thông báo kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

- Thành lập đoàn kiểm tra do đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp làm trưởng đoàn và đại diện các sở, ban, ngành, địa phương liên quan làm thành viên.
- Thực hiện các trình tự, thủ tục kiểm tra theo các quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, Nghị định số 93/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2025/TT-BTP.

2. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. ✓

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Sở Tư pháp

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra theo quy định.
- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện báo cáo để phục vụ công tác kiểm tra.
- Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả các đợt kiểm tra; đề xuất các giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đề xuất xử lý vi phạm hành chính (nếu có).

3.2. Đoàn kiểm tra

- Quyền hạn: Yêu cầu đối tượng được kiểm tra trực tiếp làm việc hoặc cử người đại diện làm việc với đoàn kiểm tra; cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ cho công tác xác minh; trường hợp cần thiết, đoàn kiểm tra có thể tiến hành xác minh để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Trách nhiệm: Tổ chức thực hiện kiểm tra theo quyết định kiểm tra; báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý; sử dụng thông tin; sử dụng, bảo quản hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật; không làm hư hỏng hoặc thất thoát tài sản hợp pháp của đối tượng được kiểm tra; hoàn trả đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện do đối tượng được kiểm tra cung cấp.

3.3. Trưởng đoàn kiểm tra

- Công bố quyết định kiểm tra đến đối tượng được kiểm tra.
- Thông báo cho đối tượng được kiểm tra về thành phần của đoàn kiểm tra.
- Tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung của quyết định kiểm tra.
- Phân công công việc cụ thể cho thành viên đoàn kiểm tra.
- Chịu trách nhiệm trước người đã ban hành quyết định kiểm tra và trước pháp luật về hoạt động của đoàn kiểm tra.
- Thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của người đã ban hành quyết định kiểm tra đối với những vấn đề, nội dung phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.
- Lập, ký biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc kiểm tra để ghi nhận kết quả kiểm tra. 

- Ký ban hành kết luận kiểm tra và tổ chức việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối tượng được kiểm tra trong việc thực hiện kết luận kiểm tra trong trường hợp được người có thẩm quyền kiểm tra ủy quyền.

- Trưởng đoàn kiểm tra có thể ủy quyền cho phó trưởng đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của mình. Khi được trưởng đoàn kiểm tra ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của trưởng đoàn kiểm tra, phó trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm trước trưởng đoàn kiểm tra, người đã ban hành quyết định kiểm tra và trước pháp luật về hoạt động của đoàn kiểm tra; thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

3.4. Thành viên đoàn kiểm tra có trách nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo sự phân công, điều hành của trưởng đoàn kiểm tra theo đúng nội dung của quyết định kiểm tra.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công với trưởng đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của nội dung báo cáo hoặc đề xuất.

- Đề xuất với trưởng đoàn kiểm tra thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm hoạt động kiểm tra có hiệu quả, đúng pháp luật.

- Thực hiện quy định tại các điểm c và d, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

3.5. Đối tượng được kiểm tra

- Quyền hạn: Được thông báo bằng văn bản về kế hoạch, quyết định kiểm tra; kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra; khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về khiếu nại; tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về tố cáo; từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Trách nhiệm: Phối hợp và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra; chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này để triển khai thực hiện./. 